TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 513/2017/DS-ST Ngày: 22 - 8 - 2017 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lý;

Bà Đào Thị H Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp* tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1545/2017/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1742/2017/QĐHPT- ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân ĐT; Địa chỉ: Số đường T N, Phường , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Trị Bảo L, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số đường TN, Phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/5/2017) (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Ánh H, sinh năm 1992;

Ông Trần Văn T, sinh năm 1961; Cùng địa chỉ: Số đường LĐT, phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân ĐT - ông Lê Trị Bảo L trình bày:

Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở ĐT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số: 4107000017 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09/01/2016

và theo Quyết định số 693/QĐ-HCM ngày 10/7/2017 của ngân hàng nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở ĐT ; và Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số: 4107000017 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/01/2017 với tên gọi mới Quỹ tín dụng nhân dân ĐT.

Ngày 22/01/2016 bà Trần Ánh H và ông Trần Văn T có ký hợp đồng tín dụng trả góp số 1-0014201 với Quỹ tín dụng nhân dân ĐT để vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), thời hạn vay 13 tháng (từ ngày 22/01/2016 đến 22/02/2017); lãi suất cho vay 1,3%/tháng; số tiền trả nợ mỗi kỳ là 1.349.000 đồng; theo phương thức vay: trả góp vốn và lãi hàng tháng; mục đích vay: sinh hoạt tiêu dùng; hình thức vay: tín chấp (bao gồm giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay có xác nhận của Hội chữ thập đỏ phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) .

Trong quá trình vay, từ ngày 22/01/2016 đến ngày 31/5/2016 bà H và ông T đã thanh toán được cho Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở ĐT tổng cộng số tiền là 4.704.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 3.924.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 780.000 đồng.

Kể từ 6/2016 bà H và ông T không thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân ĐT bất kỳ khoản tiền nào, mặc dù Quỹ tín dụng nhân dân ĐT đã nhiều lần gửi thư mời bà H, ông T làm việc để thanh toán số nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân ĐT nhưng bà H và ông T vẫn không thanh toán nợ như cam kết. Vì vậy Quỹ tín dụng nhân dân ĐT khởi kiện yêu cầu bà H và ông T thanh toán tổng cộng số tiền tính đến ngày 22/8/2017 là 15.433.631 đồng (trong đó, nợ gốc là: 11.076.000 đồng; lãi trong hạn: 1.755.000 đồng; lãi quá hạn: 2.602.631 đồng). Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trần Ánh H và ông Trần Văn T đã được Tòa án niêm yết, tống đạt hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng bà H và ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả tổng cộng số tiền là 15.433.631 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bà H, ông T thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/8/2017 cho đến ngày bà H, ông T thanh toán hết nợ vay.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Ánh H và ông Trần Văn T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và các khoản lãi tổng cộng là 15.433.631 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân ĐT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Bà Trần Ánh H và ông Trần Văn T có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân ĐT có giấy đề nghị vay vốn kiên phương án sử dụng vốn vay và hợp đồng tín dụng trả góp, do đó có cơ sở xác định giữa bà Trần Ánh H và ông Trần Văn T và Quỹ tín dụng nhân dân ĐT có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bà H, ông T cư trú tại địa chỉ: số đường LĐT, phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân ĐT là ông Lê Trị Bảo L có mặt. Bị đơn bà Trần Ánh H và ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án T hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiên phương án sử dụng vốn vay và hợp đồng tín dụng trả góp số 1-0014201 ngày 22/01/2016 và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì giữa bà H, ông T với Quỹ tín dụng nhân dân ĐT có giao kết hợp đồng tín dụng, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Quỹ tín dụng nhân dân ĐT có cho bà H và ông T vay số tiền 15.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng trả góp số 1-0014201 ngày 22/01/2016, lãi suất vay 1,3% tháng, thời hạn vay 13 tháng (từ ngày 22/01/2016 đến 22/02/2017). Trong quá trình vay bà H và ông T chỉ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân ĐT được 05 tháng với số tiền tổng cộng là 4.704.000 đồng. Sau đó bà H, ông T không thanh toán tiền nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân ĐT nữa. Mặc dù Quỹ tín dụng nhân dân ĐT đã nhiều lần nhắc nhở bà H, ông T trả nợ còn lại nhưng bà H, ông T vẫn không trả. Do bà H, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Quỹ tín dụng nhân dân ĐT khởi kiện yêu cầu bị đơn bà H, ông T trả nợ là có căn cứ. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng cộng số tiền nợ tính đến ngày 22/8/2017 là 15.433.631 đồng (trong đó, nợ gốc là: 11.076.000 đồng; lãi trong hạn: 1.755.000 đồng; lãi quá hạn: 2.602.631 đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bà H, ông T thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/8/2017 cho đến ngày bà H, ông T thanh toán hết nợ vay.

Do bà H, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà H, ông T phải thanh toán tổng cộng số tiền nợ tính đến ngày 22/8/2017 là 15.433.631 đồng (trong đó, nợ gốc là: 11.076.000 đồng; lãi trong hạn: 1.755.000 đồng; lãi quá hạn: 2.602.631 đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân ĐT. Thanh toán một lần nay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT được chấp nhận nên bà H, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 771.682 đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 332.925 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở ĐT theo biên lai thu số 0017874 ngày 24/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân ĐT.

- Buộc bà Trần Ánh H và ông Trần Văn T phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân ĐT số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/8/2017 là 15.433.631 đồng (mười lăm triệu bốn trăm ba ba ngàn sáu trăm ba mốt đồng) theo hợp đồng

tín dụng trả góp số 1-0014201 ngày 22/01/2016; trong đó nợ gốc là 11.076.000 đồng (mười một triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng); lãi trong hạn là 1.755.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng), lãi quá hạn là 2.602.631đồng (hai triệu sáu tram lẻ hai ngàn sáu tram ba mốt đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bà H, ông T thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/8/2017 cho đến ngày bà H, ông T thanh toán hết nợ vay.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà H, ông T phải chịu án phí là 771.682 đồng (bảy trăm bảy mốt ngàn sáu trăm tám hai đồng).

Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở ĐT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 332.925 đồng (ba trăm ba hai ngàn chín trăm hai lăm đồng) theo biên lai thu số 0017874 ngày 24/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở ĐT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Trần Ánh H, ông Trần Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Chinh